

Số: 170 /KH-THMT

Bạch Đằng, ngày 28 tháng 08 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch.

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội về Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục phổ thông;

Căn cứ vào Thông tư 04/2014/TT- BGDDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành qui định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới chương trình, SGK phổ thông”

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3866/BGDĐT- GDTH, ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Công văn số 3536/BGDĐT- GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn biên soạn thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học trong chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Công văn 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học tin học và tổ chức hoạt động Tin học ở cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn 681/BGDĐT-GDTH ngày 4 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 theo CTGDPT 2018;

Căn cứ Công văn 1315/BGDĐT-GDTH ngày 4 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình GDPT cấp Tiểu học;

Căn cứ Thông tư 27/2020/TT- BGDDĐT về Quy định đánh giá HSTH theo chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT- BGDDĐT về điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư 05/2019/TT- BGDDĐT ngày 05/4/2019 về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 khi triển khai chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Thông tư 43/2019/TT- BGDDĐT ngày 03/11/2020 về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2;

Căn cứ Công văn 2345/BGDDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn 3036 /BGDDĐT- GDTH ngày 20 tháng 07 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDDĐT-GDTH ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDDĐT-GDTH ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 5954 /SGD&ĐT- GDMN&GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở GD-ĐT Hải Phòng về hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026 đối với GDTH;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024-2025; căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường và địa phương;

Trường Tiểu học Minh Tân xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Phường Bạch Đằng là 1 đơn vị hành chính mới được thành lập từ 01/07/2025, trên cơ sở hợp nhập toàn bộ diện tích và dân số của phường Bạch Đằng, Phường Minh Đức, Phường Ngũ Lão. Diện tích tự nhiên là 49,5 km², dân số 51 633 người với 38 tổ dân phố. Sau khi được thành lập hệ thống chính trị phường được kiện toàn, nhanh chóng đi vào hoạt động không để bị gián đoạn đảm bảo hiệu quả.

Trong 6 tháng đầu năm mặc dù có nhiều khó khăn. UBND xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị, ban ngành khắc phục mọi khó khăn, duy trì các hoạt động, đẩy mạnh phong trào thi đua trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra. Hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh tế- xã hội, an ninh quốc phòng. Kinh tế tiếp tục được duy trì; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng được củng cố, đảm bảo an sinh xã hội, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân; công tác phòng chống dịch bệnh được tập trung chỉ đạo, công tác xã hội hóa điện chiếu sáng và thu phí rác thải được nhân dân quan tâm ủng hộ.

Về giáo dục, Đảng ủy đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo các trường hoàn thành tốt chương trình, nhiệm vụ và tổng kết, khai giảng năm học mới, các trường đã bám sát chỉ đạo của cấp trên và địa phương, thực hiện tốt công tác phòng dịch, đảm bảo an toàn giao thông và thực hiện tốt công tác chuyên môn. Trong những năm qua, cơ sở vật chất của 14 nhà trường tiếp tục được tăng cường, công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên được đẩy mạnh, chất lượng giáo dục được nâng lên. Công tác thu chi quỹ xã hội hóa giáo dục của các nhà trường được tiến hành công khai, thu đúng quy định, được sự đồng thuận cao của phụ huynh học sinh; các trường đều đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; 02 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Tiếp tục tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.

Khối lớp	SSố lớp	Học sinh		Tỉ lệ HS/ lớp	Số HS khuyết tật	Hộ nghèo, cận nghèo; GD chính sách	HS học 2 buổi/ ngày	HS bán trú
		Tổng số	Nữ					
Một	5	181	83	36,2	2	4	181	83
Hai	6	222	115	37	3	3	222	115
Ba	5	182	86	36,4	1	4	182	86
Bốn	5	166	77	33,2	4	3	166	77
Năm	5	197	80	39,4	1	3	197	80
Cộng	26	948	441	36,5	11	17	948	441

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

TT	Đội ngũ	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo			
				Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Dưới CĐ

				SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	CBQL	2	2	1	50%	1	50%				
2	GV VH	27	26	4	14,9%	20	74%	3	11,1%		
3	GV dạy chuyên	5	3	0	0	4	80%	1	20%		
4	Nhân viên	3	2	1	33,3%	1	33,4%			1	33,3%
Cộng		37	33	6	16,2%	81,1%				1	2,7%

Tỉ lệ giáo viên/lớp: 1,23

2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường, CSVC thực hiện bán trú.

2.3.1. Cơ sở vật chất, điểm trường.

TT	Điểm trường	Số phòng		Số lớp		Số HS	Số lớp 2 buổi/ngày	Số lớp bán trú
		P. học	P. chức năng	Lớp đơn	Lớp ghép			
1	1	36		26	0	949	26	7

Tất cả các phòng học có đủ trang thiết bị hiện đại đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

2.3.2. Thiết bị dạy học

TT	Thiết bị dạy học (môn/khối lớp)	SL hiện có	Đủ	Thiếu	Ghi chú
1	Khối lớp Một	6	x		
2	Khối lớp Hai	5	x		
3	Khối lớp Ba	5	x		
4	Khối lớp Bốn	6	x		
5	Khối lớp Năm	6	x		
6	Thiết bị phòng học thông minh	4			
7	Phòng học Tiếng Anh	3	x		
8	Phòng học Mỹ Thuật	1	x		
9	Phòng học Âm nhạc	1	x		
10	Phòng học môn tin học	2	x		

11	Giáo dục thể chất	1	x		
12	Máy chiếu	17	x		
13	Ti vi	10	x		

2.3.3. Cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

Số học sinh ăn	Số lớp bán trú	Số phòng		CSVC	
		P. ăn	P. ngủ	Bộ bàn ghế ăn	Sạp ngủ
267	26	7	7	267 ghế, 45 bàn	90

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) từ lớp 1 đến lớp 5. Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi / ngày, bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học theo chương trình mới. Khuyến khích dạy học Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng Anh.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, tham mưu cấp uỷ địa phương đưa giáo dục vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội cấp phường với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

2.1.1 Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục tiểu học theo Quyết định của UBND thành phố, cụ thể:

Ngày tựu trường: Bắt đầu từ ngày 25/8/2025 đối với lớp 1. Bắt đầu từ 29/8/2025 đối với các lớp 2, 3, 4, 5.

Ngày khai giảng: 05/9/2025.

Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026.

Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026.

Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2026.

2.1.2 Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CTGDPT. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó, thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo CTGDPT bảo đảm phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học 9 buổi/tuần (tương đương 32 tiết/tuần) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT với nội dung cụ thể từng buổi thực hiện như sau:

Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CTGDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội

dung giáo dục về quyền con người, giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số.

2.2.1 Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh..

Chủ động bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học.

2.2.2 Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định, chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học,

đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

2.2.3 Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục*

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Tham mưu để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

** Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục*

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

2.3. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử

dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT; Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo; Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

Quản lý tốt các hoạt động liên kết.

Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.4. Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh, tin học và các hoạt động liên kết đào tạo.

2.4.1 Dạy học Tiếng Anh

Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của BGDĐT. Tiếp tục triển khai chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học ban hành theo quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/ 8/2010 và các văn bản của Bộ giáo dục và đào tạo đảm bảo 100% học sinh lớp 3,4,5 học ngoại ngữ 4 tiết /tuần; Đổi mới đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ bốn kỹ năng nghe, nói , đọc, viết theo quy định.

Khuyến khích thực hiện xã hội hóa trong dạy học tiếng Anh để tăng cường kỹ năng giao tiếp; học tiếng Anh có yếu tố nước ngoài. Tăng cường môi trường Tiếng Anh cho giáo viên, học sinh, giao lưu Tiếng Anh, phát động phong trào cùng học Tiếng Anh trong tập thể CB-GV-NV.

Hợp đồng với trung tâm Tiếng Anh NewSky tổ chức dạy học Tiếng Anh yếu tố người nước ngoài 1 tiết/ tuần.

2.4.2 Dạy tin học:

Thực hiện theo công văn 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17/7/2017. Tăng cường cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên Tin học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học tin học. Tổ chức các câu lạc bộ có nội dung tin học, công nghệ thông tin để học sinh tham gia. Hợp đồng giáo viên 111 có bằng cử nhân Tin học dạy cho học sinh lớp 3,4,5 đảm bảo 1 tiết/ tuần.

2.5. Dạy cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

2.5.1 Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn:

Tạo mọi điều kiện thuận lợi và huy động các nguồn lực hỗ trợ các em có hoàn cảnh khó khăn, HS bệnh nặng, HS khuyết tật được tham gia học tập. (Miễn các khoản đóng góp thỏa thuận với PH, tặng quà dịp Khai giảng năm học mới, Tết Nguyên đán, trung thu, tết thiếu nhi, tổng kết năm học).

Tổ chức thăm hỏi các gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn để nắm bắt thực tế có sự phối kết hợp và động viên gia đình chăm sóc HS.

2.5.2 Giáo dục cho học sinh khuyết tật:

Đánh giá HS khuyết tật động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của HS là chính, đảm bảo quyền được chăm sóc và giáo dục của tất cả HS theo hướng dẫn tại điều 12, đánh giá học sinh khuyết tật tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thiết lập hồ sơ trẻ khuyết tật đầy đủ (theo quy định).

Phân loại tật cho trẻ khuyết tật (11 em), tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật học hoà nhập cộng đồng.

Huy động mọi nguồn lực để giúp đỡ, chia sẻ với HS khuyết tật.

2.6. Tổ chức hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ chính khóa, xây dựng thư viện thân thiện.

Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; đưa các trò chơi dân gian vào trong nhà trường, tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường.

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh toàn trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

Tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh 2 tiết/tuần (Trung tâm KNS Smile).

Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường.

Tổ chức cho học sinh hát quốc ca tại lễ chào cờ; thực hiện có nề nếp thể dục giữa giờ, các bài thể dục trong chương trình.

Tổ chức tổng kết năm học và lễ ra trường tạo dấu ấn sâu sắc cho học sinh.

Phát huy hiệu quả thư viện theo lớp. Đưa tiết đọc vào trong chương trình.

Xây dựng tủ sách tại lớp, nâng cao văn hóa đọc trong trường

(phát động phong trào đọc sách trong GV, PH, HS)

2.7 Các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học 2025 - 2026:

2.7.1. Các chỉ tiêu chung

+ 100% cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ, vị trí việc làm.

+ 100% cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia học tập chính trị, chuyên môn nghiệp vụ đầy đủ, nghiêm túc.

+ 100% cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh tham dự sinh hoạt chào cờ đầu tuần theo hướng đổi mới chú ý đến sở thích của các em và hát Quốc ca đúng qui định.

+ 100% giáo viên thực hiện công tác coi kiểm tra, chấm bài, đánh giá, học sinh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không để học sinh ngồi nhầm lớp.

+ 100% giáo viên giảng dạy theo đúng chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình.

+ 100% giáo viên hướng dẫn các em thực hiện quy tắc ứng xử văn minh – thân thiện đối với các mối quan hệ trong nhà trường (thầy – trò; trò – trò), giữa nhà trường và xã hội.

+ 100% học sinh các lớp học đầy đủ hoạt động ngoài giờ lên lớp và được giáo dục kỹ năng sống thông qua một số môn học và hoạt động.

+ 100% lớp tham gia chăm sóc cây xanh trong nhà trường và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, dạy học bằng trải nghiệm.

+ 100% thực hiện tốt nội quy nhà trường, Năm điều Bác Hồ dạy và 5 nhiệm vụ học sinh.

+ 100% HS đạt về đánh giá phẩm chất và năng lực. (không có HS chưa hoàn thành)

+ 100% học sinh lớp 1, 2, 3; 4; 5 được học tiếng Anh.

+ 100% học sinh đạt các yêu cầu về 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

+ 100% trẻ khuyết tật học hòa nhập được tạo điều kiện thuận lợi khi đến trường.

+ 100% học sinh đúng độ tuổi đến trường.

+ Duy trì sĩ số học sinh 100%.

+ Chất lượng giáo dục: Học sinh được đánh giá cuối năm: “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện”, HS tiêu biểu đạt tỉ lệ trên 52%.

+ Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học: đạt 100%.

+ 100% CC-GV-NV đạt Lao động Tiên tiến;

+ 15% trong tổng số cá nhân đạt LĐTĐ đạt CSTĐ cấp Cơ sở;

+ 100% hồ sơ nhà trường đảm bảo an toàn và lưu trữ theo quy định; thực hiện tốt quy định về quản lý con dấu nhà trường.

+ 100% đạt GV dạy giỏi cấp trường. 0.5% đạt GV dạy giỏi cấp TP.

+ Đơn vị đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc.

2.7.2 Các chỉ tiêu cụ thể

Chỉ tiêu về phẩm chất và năng lực:

Khối 1

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 1						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	181	179	99%	2	1%			PC
Nhân ái	181	179	99%	2	1%			PC
Chăm chỉ	181	124	69%	57	31%			PC
Trung thực	181	162	90%	19	10%			PC
Trách nhiệm	181	123	68%	46	32%			PC
Tự chủ và tự học	181	122	67%	59	33%			NLC
Giao tiếp và hợp tác	181	132	73%	49	27%			NLC
GQVĐ và s tạo	181	108	60%	73	40%			NLC
Ngôn ngữ	181	97	54%	84	46%			NLĐT
Tính toán	181	121	67%	60	33%			NLĐT
Khoa học	181	113	62%	68	38%			NLĐT
Thẩm mĩ	181	98	54%	83	56%			NLĐT
Thể chất	181	114	63%	67	37%			NLĐT

Khối 2

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 2						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	222	222	100%					
Nhân ái	222	222	100%					
Chăm chỉ	222	117	96%	105	3%			
Trung thực	222	216	97%	6	3%			
Trách nhiệm	222	216	97%	6	3%			
Tự chủ và tự học	222	116	52%	106	48%			
Giao tiếp và hợp tác	222	120	54%	102	46%			
GQVĐ và sáng tạo	222	111	50%	111	50%			
Ngôn ngữ	222	111	50%	111	50%			
Tính toán	222	130	59%	92	41%			
Khoa học	222	130	59%	92	41%			
Thẩm mĩ	222	130	59%	92	41%			

Thể chất	222	130	59%	92	41%			
----------	-----	-----	-----	----	-----	--	--	--

Khối 3:

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 3						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	182	181	99,5%	1	0,5%			PC
Nhân ái	182	181	99,5%	1	0,5%			PC
Chăm chỉ	182	181	99,5%	1	0,5%			PC
Trung thực	182	181	99,5%	1	0,5%			PC
Trách nhiệm	182	181	99,5%	1	0,5%			PC
Tự chủ và tự học	182	97	53,3%	85	46,7%			NLC
Giao tiếp và hợp tác	182	97	53,3%	85	46,7%			NLC
GQVĐ và sáng tạo	182	97	53,3%	85	46,7%			NLC
Ngôn ngữ	182	93	51%	89	49%			NLĐT
Tính toán	182	114	62,7%	68	37,3%			NLĐT
Khoa học	182	104	57 %	78	43%			NLĐT
Thẩm mỹ	182	90	49%	92	51%			NLĐT
Thể chất	182	106	58%	76	42%			NLĐT

Khối 4:

* Năng lực, phẩm chất

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 4						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	166	166	100%					PC
Nhân ái	166	162	97,5%	4	2,5%			PC
Chăm chỉ	166	106	64%	60	46%			PC
Trung thực	166	147	88,5%	19	11,5%			PC

Trách nhiệm	166	106	64%	60	46%			PC
Tự chủ và tự học	166	83	50%	83	50%			NLC
Giao tiếp và hợp tác	166	83	50%	83	50%			NLC
GQVĐ và sáng tạo	166	78	47%	88	53%			NLC
Ngôn ngữ	166	89	54%	77	46%			NLĐT
Tính toán	166	88	53%	78	47%			NLĐT
Khoa học	166	87	52%	79	48%			NLĐT
Thẩm mỹ	166	81	49%	85	51%			NLĐT
Thể chất	166	92	55%	74	45%			NLĐT
Công nghệ	166	89	54%	77	46%			NLĐT
Tin học	166	89	54%	77	46%			NLĐT

Khối 5.

* Năng lực, phẩm chất

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 5						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	197	194	98%	3	2%			PC
Nhân ái	197	194	98%	3	2%			PC
Chăm chỉ	197	194	98%	3	2%			PC
Trung thực	197	194	98%	3	2%			PC
Trách nhiệm	197	194	98%	3	2%			PC
Tự chủ và tự học	197	100	51%	97	3%			NLC
Giao tiếp và hợp tác	197	103	52%	94	48%			NLC
GQVĐ và sáng tạo	197	95	48%	102	52%			NLC
Ngôn ngữ	197	93	47%	104	53%			NLĐT
Tính toán	197	99	50%	98	50%			NLĐT
Khoa học	197	99	50%	98	50%			NLĐT

Thẩm mĩ	197	93	47%	104	53%			NLĐT
Thể chất	197	109	55%	88	45%			NLĐT
Công nghệ	197	107	54%	90	46%			NLĐT
Tin học	197	103	52%	94	48%			NLĐT

2.2. Chỉ tiêu phân đầu các môn học và hoạt động giáo dục.

Khối 1

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 1					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	181	89	49 %	92	51 %		
2	Toán	181	111	61 %	70	39 %		
3	Tự nhiên và XH	181	112	62 %	69	38 %		
4	GD thể chất	181	114	63 %	67	37%		
5	Âm nhạc	181	92	51 %	89	49%		
6	Mĩ thuật	181	94	52 %	87	48%		
7	HĐ trải nghiệm	181	114	63 %	67	37%		
8	Đạo đức	181	122	67%	59	33%		

Khối 2

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 2					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	222	105	47%	117	53%		
2	Toán	222	128	58%	94	42%		
3	Tự nhiên và XH	222	139	63%	83	37%		
4	GD thể chất	222	142	64%	80	36%		
5	Âm nhạc	222	106	48%	116	52%		
6	Mĩ thuật	222	109	49%	113	51%		
7	HĐ trải nghiệm	222	140	63%	82	37%		
8	Đạo đức	222	140	63%	82	37%		

Khối 3

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 3					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	183	86	47%	97	53%		
2	Toán	183	113	62%	70	38%		
3	Tự nhiên và XH	183	106	58%	77	42%		
4	GD thể chất	183	109	59%	74	41%		
5	Âm nhạc	183	92	50%	91	50%		

6	Mĩ thuật	183	90	49%	93	51%		
7	HĐTN	183	101	55%	82	45%		
8	Đạo đức	183	101	55%	82	45%		
9	Ngoại ngữ	183	93	51%	90	49%		
10	Công nghệ	183	104	57%	79	43%		
11	Tin học	183	104	57%	79	43%		

Khối 4

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 4					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	166	82	49%	84	51%		
2	Toán	166	87	52%	79	48%		
3	Khoa học	166	88	53%	78	47%		
4	Lịch sử -ĐL	166	82	49%	84	51%		
5	Đạo đức	166	94	57%	72	43%		
6	Công nghệ	166	91	55%	75	45%		
7	Mĩ thuật	166	80	48%	86	52%		
8	Âm nhạc	166	80	48%	86	52%		
9	GDTC	166	89	54%	77	46%		
10	Ngoại ngữ	166	80	48%	86	52%		
11	Tin học	166	90	54%	76	46%		

Khối 5

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 5					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	197	90	46%	107	54%		
2	Toán	197	97	49%	100	51%		
3	Khoa học	197	94	48%	103	52%		
4	Lịch sử - Đ. lí	197	94	48%	103	52%		
5	Đạo đức	197	104	53%	93	47%		
6	Công nghệ	197	104	53%	93	47%		
7	Mĩ thuật	197	85	43%	112	57%		
8	Âm nhạc	197	85	43%	112	57%		
9	GDTC	197	104	53%	93	47%		
10	Ngoại ngữ	197	77	39%	120	61%		
11	Tin học	197	94	48%	103	52%		

- Chỉ tiêu về kết quả giáo dục

+ Khối 1,2,3,4,5

TT	Khối/ Lớp	TSHS	Kết quả giáo dục khối 1,2,3,4,5							
			HT xuất sắc		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	1	181	78	43	10	6%	93	51%		

2	2	222	100	45	14	6%	108	49%		
3	3	182	75	42%	11	6%	96	52%		
4	4	166	74	45%	4	2%	88	53%		
5	5	197	68	34%	11	6%	118	60%		
Tổng		948	395	42%	50	5%	503	53%		

- Chỉ tiêu về khen thưởng

T	Khối/ Lớp	TSHS	Cấp trường		Cấp trên	
			SL	TL	SL	TL
1	1	181	91	50%		
2	2	222	102	46%		
3	3	183	84	46%		
4	4	166	78	47%		
5	5	197	84	43%	4	2%
Tổng		949	438		4	

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học (Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp tiểu học)

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1.1)

1.1. Yêu cầu chung

- Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học. Tăng cường chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh;

- Chuẩn bị phương tiện tổ chức dạy trực tiếp. Sử dụng hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ học sinh học tốt các môn học trên lớp.

- Căn cứ tình hình thực tế, giáo viên có thể điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với tình hình học sinh của lớp; giao quyền tự chủ cho giáo viên trong việc giảng dạy linh hoạt sao cho hiệu quả cao nhất đối với lớp mình phụ trách. Việc điều chỉnh phải đảm bảo đánh giá những kiến thức cốt lõi, đảm bảo thời gian thực hiện chương trình trong năm học.

1.2. Yêu cầu cụ thể từng môn học

** Môn Toán*

- Thực hiện giảng dạy theo kế hoạch môn học cho từng khối lớp. Nắm được yêu cầu cần đạt, nội dung mỗi bài học, mỗi đơn vị kiến thức từ đó có thể thay đổi, điều chỉnh các bài tập phù hợp thực tế nhưng vẫn đảm bảo những kiến thức cốt lõi, trọng tâm của chương trình;

- Sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học hiệu quả nhằm giúp học sinh tiếp thu bài một cách tốt nhất.

- Định hướng cho học sinh để sau mỗi bài học học sinh biết chia sẻ kiến thức toán học với bạn bè, gia đình và vận dụng thực tiễn cuộc sống.

** Môn Tiếng Việt*

- Chú trọng rèn 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp mạch lạc, tự tin cho học sinh.

- Đối với phân môn Tập làm văn khuyến khích tổ chức cho học sinh quan sát thực tế để bổ sung vốn sống thông qua các bài tập quan sát, hướng dẫn học sinh ứng dụng sơ đồ tư duy để lập dàn ý trước khi viết bài: “nói không với văn mẫu”. Thực hiện giảng dạy theo hướng điều chỉnh của công văn 3969 cho phù hợp, thống nhất trong tổ chuyên môn.

** Môn Tự nhiên và Xã hội*

Thực hiện giảng dạy theo kế hoạch môn học đã quy định theo khối 1,2,3,4,5

Sử dụng khung cảnh thiên nhiên, gia đình, trường học,... để dạy học. Khuyến khích HS liên hệ, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn.

** Môn Khoa học*

- Tăng cường tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động khám phá nhằm khơi gợi sự tò mò khoa học, thói quen nêu câu hỏi, thắc mắc, tìm câu giải thích khi các em tiếp cận với thực tế xung quanh; vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng tự nhiên và giải quyết những vấn đề đơn giản trong cuộc sống, phù hợp với lứa tuổi; Tiếp tục trao đổi và sử dụng phương pháp “*Bàn tay nặn bột*” trong một số tiết dạy.

** Môn Lịch sử và Địa lí*

Thực hiện giảng dạy theo Thực hiện giảng dạy theo kế hoạch môn học và khung thời gian năm học đã quy định . Lòng ghép việc giảng dạy phần Lịch sử - Địa lí địa phương nhằm giúp cho học sinh nắm được những nét cơ bản nhất về lịch sử, địa lí và truyền thống của địa phương.

** Môn Âm nhạc*

- Thực hiện giảng dạy theo phân phối chương trình và khung thời gian năm học.

- Sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, các nhạc cụ được trang bị cho chương trình 2018. Tích cực cập nhật và tìm kiếm thông tin trên Internet để làm phong phú nội dung, phương pháp dạy học và hình thức tổ chức các hoạt động Âm nhạc; Phát huy thế mạnh Âm nhạc trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

của trường, tích hợp giáo dục kỹ năng sống vào môn Âm nhạc: kỹ năng múa phụ họa, kỹ năng biểu diễn,...

** Môn Mỹ thuật*

- Thực hiện giảng dạy theo kế hoạch môn học và khung thời gian năm học.

- GV áp dụng dạy học theo phương pháp Đan Mạch vào chương trình; tích hợp các nội dung giáo dục như ATGT, môi trường, biển đảo thông qua hoạt động giáo dục Mỹ thuật;

- Chủ động phát động và tổ chức phong trào vẽ tranh cho học sinh;

- Trưng bày bài vẽ và các sản phẩm ứng dụng của học sinh ở những địa điểm có thể trong khuôn viên nhà trường và trong các góc lớp học.

** Môn Thể dục/Giáo dục thể chất*

- Thực hiện giảng dạy theo kế hoạch môn học và khung thời gian năm học. Giáo viên chú trọng hình thức tập luyện, phát huy vai trò tự quản của học sinh vào các hoạt động trên lớp; Chủ động, linh hoạt vận dụng và điều chỉnh việc tổ chức các trò chơi vận động, trò chơi dân gian phù hợp vào các tiết dạy;

- Có đủ các đội tuyển: Cờ vua, điền kinh, bơi lội... để có nguồn học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng và đạt thành tích cao.

** Môn công nghệ /Kỹ thuật*

- Thực hiện giảng dạy theo kế hoạch môn học và khung thời gian năm học. Tạo điều kiện để HS có thể tự tìm hiểu, tự học, không nên áp đặt máy móc cứng nhắc; Tạo cơ hội để HS được trải nghiệm và hợp tác để tạo sản phẩm, từ đó giáo viên định hướng cho học sinh ứng dụng vào các hoạt động thực tế ở trường, ở gia đình.

** Môn Đạo đức*

- Thực hiện giảng dạy theo và khung thời gian năm học.

Thông qua các hoạt động thực hành lồng ghép kỹ năng sống, giúp HS hình thành và phát triển các phẩm chất;

** Dạy học Tiếng Anh*

+ Đối với khối 1,2: Thực hiện dạy Tiếng Anh là môn học tự chọn để học sinh làm quen với tiếng Anh (Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018); 2 tiết/ tuần.

+ Đối với khối 3, 4, 5: Sử dụng các bộ sách giáo khoa được Bộ GDĐT cho phép sử dụng; lưu ý tính liên thông từ lớp 1 đến lớp 5.

** Dạy học môn Tin học*

- Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học lớp 3,4,5 là môn học bắt buộc 1 tiết/ tuần. Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo “ Hướng dẫn thực hiện

chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh” tại công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT. Nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Giáo viên dạy Tin học có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm. Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh kỹ năng Tin học để tham gia các hội thi Tin học trẻ do Phòng/ SGD tổ chức.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

(Phụ lục 1.2)

2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

(Phụ lục 1.3)

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường. (trường chỉ có 1 điểm trường)

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Thực hiện Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/08/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của GD mầm non, GD phổ thông và GD thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể đối với GD tiểu học:

- Ngày tựu trường: Lớp 1: ngày 25 /8/2025; Lớp 2,3,4,5 ngày 29/8/2025.
- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025.
- Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026 (gồm 18 tuần thực học).
- Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến trước ngày 22/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Ngày Kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2026

Căn cứ vào tình hình thực tế, trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

*** Các hội thi trong năm :**

Tất cả các hội thi, cuộc thi sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể sau.

4.1. Khối lớp 1:

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4)*

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 1 *(Phụ lục 2)*

4.2. Khối lớp 2:

(Tương tự khối 1)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Tiếp tục tham mưu với địa phương xây dựng kế hoạch về kinh phí để hoàn thiện các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia mức 2 đáp ứng với yêu cầu dạy và học.

Tổ chức tuyên truyền dưới nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục tiểu học, về nội dung phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục tiểu học.

Sử dụng sách giáo khoa kết nối tri thức đã lựa chọn và được phê duyệt. Phối hợp với PH, nhà xuất bản để HS có đủ SGK trước khi bắt đầu năm học mới.

Rà soát và huy động, định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn sách giáo khoa của năm học trước trong thư viện nhà trường để xây dựng và thực hiện kế hoạch bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo vào thư viện nhà trường phục vụ nhu cầu mượn-đọc của giáo viên và học sinh.

Chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp. Đối với môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5, giáo viên điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ GDĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện hiệu chỉnh sửa sách giáo khoa.

Tổ chức lựa chọn các nội dung, chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã được Bộ GDĐT phê duyệt, đồng thời chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến thay đổi địa giới hành chính bảo đảm phù hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đáp ứng được yêu cầu của CTGDPT cho đến khi có chương trình môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5 của Bộ GDĐT và khung nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học của đơn vị hành chính mới để sử dụng trong các năm học tiếp theo.

Phối hợp với các bậc cha mẹ theo cơ chế phân công – hợp tác, cùng gia đình giáo dục con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em học tập; đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường, giáo viên và gia đình thông qua việc sử dụng hợp lý các hình thức trao đổi thông tin như: họp trao đổi giáo viên – gia đình, liên lạc điện tử...

Huy động mọi lực lượng và nguồn lực, sự đóng góp về công sức và tiền của, của các tổ chức, cá nhân và gia đình để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy và học; khen thưởng học sinh xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bệnh nặng.

2. Củng cố, phát triển đội ngũ.

** Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình*

Xây dựng vị trí việc làm năm 2025, đề xuất phòng VH-XH phường Bạch Đằng, SGD thành phố Hải Phòng sớm có kế hoạch biên chế giáo viên bổ sung nhân lực cho các nhà trường đủ theo chỉ tiêu đã giao.

Hợp đồng 5 GV(4GVVH, 1GV Tin học) vì theo chỉ tiêu năm 2025 trường thiếu 7 giáo viên.

** Công tác quản lí:*

Tham gia đủ các lớp bồi dưỡng dành cho quản lí với các nội dung phục vụ cho quá trình quản lí. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí.

Làm tốt công tác tham mưu với địa phương xây dựng CSVC.

Thực hiện phân công nhiệm vụ quản lí trong BGH- tổ trưởng, phân công lao động... thực hiện chức năng quản lí phát huy được sức mạnh của từng giáo viên, từng đoàn thể trong nhà trường, hội đồng nhà trường, hội đồng thi đua và các hội đồng tư vấn khác.

Tăng cường công tác quản lí, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học bằng kế hoạch. Thực hiện phân công chuyên môn hợp lí (đúng người, đúng việc).

Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới quản lí chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thực hiện tốt việc đánh giá giáo viên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học. Có kế hoạch tổng kết, đánh giá hàng năm và báo cáo phòng GD&ĐT vào cuối năm học.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên chủ động thực hiện chương trình, điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh.

Tăng cường công tác bồi dưỡng giáo viên thông qua các hoạt động chuyên đề, hội giảng. Kien toan doi ngu giao vien cot can nham thuc hien hieu qua cong tac boi duong giao vien.

Tăng cường công tác kiểm tra của hiệu trưởng trên mọi lĩnh vực, coi trọng hoạt động chuyên môn. Quản lí nghiêm túc đúng quy chế các kì kiểm tra chất lượng, phản ánh kết quả một cách trung thực.

Tăng cường kiểm tra, chú trọng vào các nội dung như: Hoạt động của tổ chuyên môn; Đổi mới phương pháp giáo dục; Thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng và GV theo chuẩn của Bộ GD&ĐT.

Tiếp tục đổi mới quản lí, thực hiện đúng các quy định về quản lí tài chính trong trường học. Thực hiện tốt Nghị định số 43/2006/NĐ - CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính và đầu tư mua sắm cơ sở vật chất cụ thể, phù hợp, tăng cường tính tự chủ tự chịu trách nhiệm. Đảm bảo công khai các khoản thu trong và ngoài ngân sách cho toàn thể cán bộ công chức viên chức trong đơn vị.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho các đ/c GV trẻ mới ra trường để nâng cao tay nghề cho GV bồi dưỡng năng lực quản lí , chỉ đạo của đội ngũ tổ trưởng trong trường nhằm nâng cao hiệu quả các buổi SHCM.

Tổ chức các chuyên đề chuyên môn tại trường, tham gia SHCM cụm, huyện, Thành phố giúp giáo viên dạy có cơ hội chia sẻ, trao đổi chuyên môn.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên.

**Công tác bồi dưỡng giáo viên*

Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

Tiếp tục đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn. Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên văn hóa (Thạc sĩ); giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn khung Châu Âu, đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, phương pháp dạy Tiếng Anh tiểu học và năng lực ngôn ngữ cũng như chuẩn bị nguồn nhân lực cho triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới với tất cả các khối lớp.

Đa dạng các hình thức tập huấn, bồi dưỡng; tổ chức các chuyên đề hội thảo, hội thi, tham quan học tập, các đợt kiểm tra, tư vấn chuyên môn.....Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn, khuyến khích giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn trực tuyến hoặc trên hệ thống thông tin trường học kết nối. Tăng cường thiết kế bài giảng E-Learning, dạy học trên bảng tương tác, dự giờ trực tuyến

Tham gia các cuộc giao lưu, các cuộc thi: Giao lưu viết chữ đẹp giáo viên, giao lưu giáo viên giỏi cấp huyện, cấp thành phố.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, quan tâm giáo dục kỹ năng công dân số. Phát huy hiệu quả SHCM.

Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số: Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, thực hiện học bạ số, lồng ghép kỹ năng công dân số vào môn Tin học, tích hợp kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của BGD và ĐT.

Tổ chuyên môn tổ chức SHCM thường xuyên, có chất lượng nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh để tạo cơ hội cho giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp ý kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục. Giáo viên cần nghiên cứu mục đích yêu cầu về nội dung các chủ đề, chuyên đề để đưa vào nội dung sinh hoạt chuyên môn về phương pháp dạy học, nội dung đánh giá học sinh, nội dung tổ chức lớp học, thiết kế, điều chỉnh nội dung học tập, cách dự giờ, ... đưa ra thảo luận thống nhất trong khối cùng thực hiện. Giáo viên nghiên cứu kỹ bài dạy trước khi lên lớp để chủ động dạy theo nhóm đối tượng học sinh, không máy móc, dập khuôn, hình thức, không chạy theo thành tích.

Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học phát huy phẩm chất năng lực của học sinh, quan tâm đến mọi đối tượng học sinh (học sinh chậm phát triển, học sinh KT...)

Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn, khuyến khích giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn trực tuyến hoặc trên hệ thống thông tin trường học kết nối. Tăng cường thiết kế bài giảng E-Learning, dạy học trên bảng tương tác, dự giờ trực tuyến, dạy học STEM.

- Tổ chức 8 chuyên đề cấp trường: (Nội dung các chuyên đề phải đáp ứng được những vấn đề giáo viên còn gặp khó khăn vướng mắc trong quá trình dạy học các môn học)

- Tổ chức 1 chuyên đề cấp TP. (tháng 12)

TT	Nội dung chuyên đề	Đối tượng	Thời gian	Điều chỉnh
1	Ứng dụng AI trong các môn học. Dạy lồng ghép giáo dục địa phương trong các môn học. Vận dụng PPDH tích cực trong dạy học các môn học.	GVTT	Tháng 8	
2	Dạy học kết hợp trò chơi trong môn Toán lớp 3	GVTT	Tháng 10	
3	Kỹ năng sử dụng trống con với tiết tấu cho học sinh lớp 1.	GVTT	Tháng 11	
4	Ứng dụng phòng học thông minh trong dạy học môn Lịch Sử và Địa lý lớp 4	GVTT	Tháng 12	
5	Dạy học trải nghiệm mô phỏng 3D trong môn TNXH lớp 2	GVTT	Tháng 1	
6	Ứng dụng AI nhằm tạo hứng thú học Tiếng Anh cho học sinh lớp 5.	GVTT	Tháng 3	
7	Phát huy tính tích cực chủ động, hợp tác nhóm của học sinh thông qua môn đạo đức lớp 1	GVTT	Tháng 4	

Sau mỗi chuyên đề BGH nhà trường sẽ dự giờ để kiểm tra việc thực hiện chuyên đề và đánh giá mức độ thành công của chuyên đề, để từ đó có hướng rút kinh nghiệm cho năm học sau.

Phối hợp, tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn theo cụm, huyện, thành phố để học hỏi, trao đổi chia sẻ với các trường về phương pháp hình thức tổ chức dạy học và các vấn đề trọng tâm về chuyên môn để nâng cao chất lượng SHCM từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Lập kế hoạch và có lộ trình cho việc xây dựng đề án lao động phù hợp.

CBQL - GV - NV nắm vững Luật thi đua khen thưởng. Các tổ chuyên môn, cá nhân đều đăng kí danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm học.

- Nhà trường kết hợp đoàn thanh niên, đội làm tốt phát động phong trào thi đua “Hai tốt”.

- Tiếp tục bồi dưỡng để nâng cao hiểu biết, ý nghĩa, mục đích, động cơ thi đua đúng đắn cho thầy và trò.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, đảm bảo công bằng, công khai, động viên thúc đẩy phong trào và xây dựng nhân tố điển hình.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác thi đua có tính kế thừa và phát triển.

- Nội dung thi đua phải thiết thực qua 4 đợt / năm:

+ Đợt 1: Từ 05/09 đến 20/11/2025.

+ Đợt 2: Từ 20/11 đến hết học kì I.

+ Đợt 3: Từ đầu kì II đến 26/03/2026

+ Đợt 4: Từ 26/03 đến 30/05/2026.

4.Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, xây dựng trường chuẩn và công tác xã hội hóa.

** Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học:*

- Huy động và thu nhận hết trẻ trong độ tuổi PCGD Tiểu học ra lớp. Tuyển hết trẻ 6 tuổi vào lớp 1 (kể cả trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn).

- Kiện toàn, xây dựng bộ hồ sơ chuẩn về phổ cập GDTH-ĐĐT. Tiếp tục điều tra và tổng hợp thông kê theo mẫu quy định của Sở GD-ĐT.

- Đội ngũ giáo viên nắm chắc các tiêu chuẩn về phổ cập GDTH-ĐĐT.

** Xây dựng trường chuẩn Quốc gia – công tác xã hội hoá.*

Trường đạt chuẩn quốc gia mức 2 vào tháng 9 năm 2023.

Nhà trường phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội và các cá nhân có liên quan nhằm:

Tổ chức tuyên truyền dưới nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục tiểu học, về nội dung phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục tiểu học.

Phối hợp với các bậc cha mẹ theo cơ chế phân công – hợp tác, cùng gia đình giáo dục con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em học tập; đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường, giáo viên và gia đình thông qua việc sử dụng hợp lý các hình thức trao đổi thông tin như: họp trao đổi giáo viên – gia đình, nhóm Zalo.

Huy động mọi lực lượng và nguồn lực, sự đóng góp về công sức và tiền của, của các tổ chức, cá nhân và gia đình để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy và học; khen thưởng học sinh xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bệnh nặng.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác truyền thông.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD &ĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; Xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Chú trọng hình thức đào tạo bồi dưỡng tại chỗ, vừa học vừa thực hành theo công việc của mỗi người.

Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo giáo viên cốt cán về tin học để hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp trong việc ứng dụng CNTT.

Khuyến khích sử dụng các phần mềm quản lý học sinh, quản lý CBGV, quản lý thư viện, quản lý PCGDTH, quản lý tài chính... đáp ứng yêu cầu quản lý chung của ngành, từng bước tiếp cận với sự tiến bộ của khoa học công nghệ.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học. Khuyến khích giáo viên soạn giáo án trên máy vi tính sử dụng các phần mềm dạy học, thiết kế giáo án điện tử, thiết kế bài giảng E-learning, ứng dụng chuyển đổi số.

Tiếp tục phát động phong trào sáng tạo, sưu tầm, tuyển chọn các tư liệu dạy học điện tử (phần mềm hỗ trợ dạy học, tranh ảnh minh họa các môn học; tranh ảnh hoặc clip, phần mềm môn tiếng Việt, tiếng Anh...)

Đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục chủ động viết, đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, nhất là gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

6. Tổ chức dạy học trực tuyến.

Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra (học sinh không thể đến trường).

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng dạy học trực tuyến cho giáo viên, phương pháp học trực tuyến cho học sinh.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên, học sinh và phối hợp với phụ huynh học sinh trong tổ chức dạy học trực tuyến.

Xây dựng, lựa chọn và thẩm định học liệu sử dụng dạy học trực tuyến.

Thông báo hình thức dạy học trực tuyến, kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến cho học sinh và phụ huynh học sinh.

Tổ chức và quản lý dạy học trực tuyến theo kế hoạch

Thu nhận sản phẩm học tập, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Quản lý hồ sơ tài khoản của GV, học sinh dùng trong phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến được xác định theo mã số định danh của GV, học sinh.

Bảo đảm về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến.

Căn cứ tiêu chí chuyển đổi số trong dạy, học để đánh giá Mức độ chuyển đổi số trong tổ chức và dạy học trực tuyến tại nhà trường.

7. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra từng tháng, từng học kì và cả năm học. Xây dựng mạng lưới kiểm tra từ nhà trường đến tổ chuyên môn.

Tăng cường công tác kiểm tra của Hiệu trưởng, coi trọng KT đột xuất.

Thực hiện tốt nhiệm vụ tư vấn để giúp giáo viên được kiểm tra nâng cao tay nghề, phấn đấu vươn lên .

Xử lý nghiêm túc những trường hợp vi phạm, thông báo kết quả kiểm tra trước tập thể giáo viên.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo trực tiếp từ khối 1 đến khối 5 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu 2 buổi / ngày với 100% học sinh.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 1,2,3,4,5; đổi mới phương pháp dạy học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy

học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình PT2018 đối với các lớp.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Chịu trách nhiệm giảng dạy bộ môn theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

7. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách.(về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Minh Tân năm học 2025-2026. Kế hoạch được thông qua tại Hội nghị viên chức đầu năm học. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, UBND Phường (BC);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (t/h)
- Lưu: hồ sơ, VT

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Huyền

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục
Năm học 2025 -2026

TT	Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK I	HKII	Tổng	HK I	HKII	Tổng	HK I	HKII	Tổng	HK I	HKII	Tổng	HK I	HKII
1. Môn học/ Hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Ngoại ngữ 1	0			0			140	72	68	140	71	69	140	71	69
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	17	18	35	17	18	35	18	17
5	TNXH	70	35	35	70	36	34	70	35	35	0	0	0	0	0	0
6	LS&ĐL	0			0			0			70	36	34	70	36	34
7	Khoa học	0			0			0			70	36	34	70	36	34
8	Tin học và Công nghệ	0			0			70	35	35	70	36	34	70	35	35
9	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	34	36	70	36	34	70	34	36	70	34	36
10	Nghệ thuật (ÂN, MT)	70	36	34	70	35	35	70	36	34	70	35	35	70	35	35
11	HĐTN - GDĐT	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
Tổng tiết bắt buộc		875	449	426	875	447	428	980	501	479	1050	535	515	1050	535	515
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ 1	70	34	36	70	36	34	0			0			0		
2	Tin học	0			0			0			0			0		
Tổng tiết tự chọn		70	34	36	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)																
1	Tiếng Việt	70	35	35	71	35	36	70	34	36	18	11	7	18	9	9
2	Toán	70	34	36	69	33	36	35	17	18	17	6	11	17	8	9
3	Độc thư viện	35	17	18	35	18	17	35	17	18	35	17	18	35	17	18
4	Tự học có hướng dẫn	0			0			0			0			0		
Tổng tiết tăng cường		175	86	89	175	86	89	140	68	72	70	34	36	70	34	36
Tổng tiết/năm		1120	569	551	1120	569	551	1120	569	551	1120	569	551	1120	569	551

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học 2025 – 2026:

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện-	Lực lượng cùng tham gia
9	Chào năm học mới	Khai giảng Năm học 2025 -2026 <i>(Sáng thứ Sáu 5/9/2025 – 1 tiết)</i>	Toàn trường	Tuần 0	BGH, TPT GVCN, HS	CMHS
10	Vì một cuộc sống an toàn	CD “Vui Tết trung thu” <i>Chiều thứ hai ngày 6/10/2025 – 3 tiết</i>	Toàn trường	Tuần 5	BGH, TPT GVCN, HS + đc Ngà	CMHS
11	Tôn sư trọng đạo	CD: “Giao lưu văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam” <i>Sáng thứ Năm ngày 20/11/2025 - 2 tiết</i>	Toàn trường	Tuần 11	BGH, TPT GVCN, HS	CMHS
12	Uống nước nhớ nguồn	- Hội khỏe Phù Đổng <i>Chiều thứ Hai ngày 22/12 – 3 tiết</i>	Toàn trường	Tuần 16	BGH, TPT GVCN, HS	CMHS
1-2	Mừng Đảng, mừng xuân	-Tết sum vầy <i>Chiều thứ 6: 13/2/ 2026- 3 tiết</i>	Toàn trường	Tuần 23	BGH, TPT GVCN, HS	CMHS
3	Kết nối cộng đồng	- CD: “Chúc mừng mẹ và cô” Festival Tiếng Anh <i>Chiều thứ Sáu 6/3 - 3 tiết</i>	Toàn trường	Tuần 25	BGH, TPT, GVCN, GVTA	CMHS

4	Hoà bình đất nước	- CD: Ngày hội đọc sách <i>Chiều thứ Ba ngày 21/4- 3 tiết</i>	Toàn trường	Tuần 32	BGH, TPT GVCN, HS	CMHS
5	Nhớ ơn Bác Hồ	-Tổng kết năm học – CD: “Thắp sáng ước mơ” <i>Sáng thứ Sáu 30/5 - 4 tiết</i>	Toàn trường	- Tuần 35B	BGH, TPT, GV, HS	CMHS

**Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian
bán trú tại trường.**

